BẢN DỊCH KHÔNG CHÍNH THỨC

QUY ĐỊNH CỦA HẢI QUAN TRUNG QUỐC (Nghị định 280)

QUY ĐỊNH CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ CÁC NHÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHẬP KHẨU Ở NƯỚC NGOÀI

(Ban hành ngày 14/10/2025)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 Các quy định này được xây dựng dựa theo Luật An toàn thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Luật Kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quy định thực hiện, Luật Kiểm dịch động thực vật nhập cảnh và xuất cảnh của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quy định đặc biệt của Quốc vụ viện về tăng cường giám sát và quản lý an toàn thực phẩm và các sản phẩm khác, và các luật và quy định hành chính khác nhằm mục đích tăng cường quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Điều 2 Quy định này áp dụng cho việc quản lý đăng ký của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, lưu trữ thực phẩm ở nước ngoài xuất khẩu sang Trung Quốc (sau đây gọi là doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài).

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài tại khoản trước không bao gồm doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản phụ gia thực phẩm và sản phẩm liên quan đến thực phẩm.

Điều 3 Tổng Cục Hải quan Trung Quốc (sau đây gọi là GACC) chịu trách nhiệm đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

Điều 4 Nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải đăng ký với GACC

Điều 5 GACC căn cứ vào nguyên tắc quản lý rủi ro, tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và tình trạng an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài, căn cứ vào mức độ rủi ro của thực phẩm có liên quan, đồng thời tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và tình trạng an toàn thực phẩm của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài. GACC quy định rõ các phương thức đăng ký, hồ sơ đăng ký, quy trình xem xét và các yêu cầu đăng ký khác tương ứng.

Sau khi đánh giá rủi ro hoặc nếu bằng chứng cho thấy có sự thay đổi về rủi ro an toàn thực phẩm nhập khẩu, GACC có thể điều chỉnh các yêu cầu quản lý đăng ký tương ứng.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ

Điều 6 GACC căn cứ trên cơ sở phân tích các yếu tố như: Nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, Quy trình sản xuất, chế biến, Dữ liệu lịch sử về an toàn thực phẩm, đặc điểm nhóm người tiêu dùng, phương thức tiêu thụ và tham chiếu thông lệ quốc tế sẽ xác định và công bố công khai "Danh mục các loại thực phẩm nhập khẩu phải đăng ký theo hình thức do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu giới thiệu" (sau đây gọi tắt là *Danh mục*).

Điều 7 Điều kiện đăng ký đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài:

(1) Được thành lập và chịu sự giám sát hiệu quả của các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi đặt trụ sở.

(2) Thiết lập một hệ thống quản lý và về an toàn vệ sinh thực phẩm hiệu quả tại quốc gia (khu vực) được sản xuất và xuất khẩu hợp pháp để đảm bảo thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc tuân thủ Luật pháp và các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm của Trung Quốc.

(3) Đáp ứng các yêu cầu kiểm tra và kiểm dịch được GACC và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) có thỏa thuận chung.

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc đối với các sản phẩm thực phẩm được liệt kê trong danh mục còn phải có thư giới thiệu từ cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại.

Điều 8 Đối với thực phẩm có tên trong danh mục, cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở phải tiến hành kiểm tra, thanh tra và cung cấp báo cáo kiểm tra, thanh tra, thư giới thiệu doanh nghiệp đạt yêu cầu đăng ký cho GACC.

Điều 9 Nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải tự mình hoặc thông qua đại lý nộp hồ sơ đề nghị sau đây cho GACC:

(1) Thông tin về đơn đăng ký doanh nghiệp;

(2) Tài liệu chứng minh của doanh nghiệp như giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp;

(3) Một bản tuyên bố của doanh nghiệp cam kết tuân thủ các yêu cầu của Quy định này.

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài để nhập khẩu được liệt kê trong danh mục còn phải nộp báo cáo xem xét và kiểm tra cùng thư giới thiệu do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại cấp.

Khi cần thiết, GACC có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các tài liệu liên quan đến hệ thống an toàn, vệ sinh và bảo vệ thực phẩm, loại hình sản xuất, năng lực sản xuất, cùng các thông tin khác.

Điều 10 Nội dung thông tin của hồ sơ ký doanh nghiệp bao gồm tên doanh nghiệp, quốc gia (vùng) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở, địa chỉ cơ sở sản xuất, người đại diện pháp luật, người liên hệ, thông tin liên lạc, số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (vùng) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cấp, loại thực phẩm đăng ký và các thông tin liên quan khác.

Điều 11 Hồ sơ đăng ký phải bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh.

Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi sản xuất thực phẩm và các nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài phải chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ và hợp pháp của các tài liệu có liên quan.

Điều 12 GACC tự mình hoặc ủy quyền cho các cơ quan có liên quan tiến hành đánh giá, rà soát doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đăng ký thông qua hình thức kiểm tra bằng văn bản, kiểm tra qua video, kiểm tra tại chỗ và kết hợp trên cơ sở mức độ rủi ro về an toàn thực phẩm nhập khẩu.

Doanh nghiệp và cơ quan thẩm quyền nước sở tại phải phối hợp đầy đủ trong quá trình đánh giá.

Điều 13 GACC sẽ cấp mã đăng ký tại Trung Quốc cho các doanh nghiệp đạt yêu cầu. Nếu không đạt, cơ quan sẽ thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết lý do từ chối.

Điều 14 Doanh nghiệp đã đăng ký khi xuất khẩu thực phẩm vào Trung Quốc phải ghi rõ mã đăng ký tại Trung Quốc hoặc mã do nước sở tại cấp trên bao bì sản phẩm.

Điều 15 Thời hạn đăng ký của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài là 5 năm.

GACC căn cứ ngày bắt đầu và ngày kết thúc của thời hạn hiệu lực đăng ký để xác định cho phép nhập khẩu.

Điều 16 GACC thống nhất công bố danh sách các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã đăng ký.

Điều 17 Nếu hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của một quốc gia được Trung Quốc công nhận và đáp ứng một số điều kiện nhất định thì GACC có thể thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan quản lý của nước đó để doanh nghiệp được đăng ký theo danh sách do nước đó đề xuất, thay vì từng doanh nghiệp phải đăng ký riêng lẻ,

(1) Đã ký kết thỏa thuận hợp tác về an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu với Tổng cục Hải quan;

(2) Đã ký với Trung Quốc hiệp định, biên bản ghi nhớ, tuyên bố chung hoặc các văn bản hợp tác khác bao gồm nội dung hợp tác về an toàn thực phẩm;

(3) Các trường hợp khác mà GACC xét thấy cần áp dụng phương pháp đăng ký danh mục sau khi đánh giá rủi ro.

Điều 18 Đối với trường hợp áp dụng phương thức đăng ký theo danh sách, cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) liên quan phải nộp cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) các tài liệu sau đây:

(1) Danh sách các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm được đề xuất đăng ký xuất khẩu vào Trung Quốc;

(2) Thông tin đăng ký quy định tại Điều 10 của văn bản này (bao gồm tên doanh nghiệp, địa chỉ, người phụ trách, loại sản phẩm, mã HS, v.v.);

(3) Bản tuyên bố xác nhận rằng các doanh nghiệp được đề xuất đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 7 (tức là doanh nghiệp tuân thủ quy định, có hệ thống quản lý ATTP phù hợp, an toàn, hợp pháp...);

(4) Bản cam kết của cơ quan có thẩm quyền về việc tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã được quy định trong văn kiện hợp tác song phương (thỏa thuận, MOU, v.v.) giữa hai bên.

Các doanh nghiệp trong danh sách không đáp ứng yêu cầu sẽ không được đăng ký và sẽ được thông báo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

CHƯƠNG III. GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ

Điều 19 Căn cứ vào mức độ rủi ro an toàn thực phẩm của thực phẩm nhập khẩu, GACC có thể tự mình hoặc ủy quyền cho cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát lại để xác định xem doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài có tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký hay không.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài và cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) nơi doanh nghiệp đó đặt trụ sở phải phối hợp trong quá trình kiểm tra, rà soát nêu trên.

Điều 20 Trong thời hạn hiệu lực của đăng ký, nếu thông tin đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài có sự thay đổi, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị thay đổi thông qua kênh đăng ký (hệ thống đăng ký) tới GACC, kèm theo các tài liệu sau:

(1) Bảng đối chiếu thông tin thay đổi về nội dung đăng ký;

(2) Tài liệu chứng minh liên quan đến nội dung thay đổi.

Sau khi đánh giá, nếu GACC cho rằng việc thay đổi có thể chấp nhận được, thì sẽ thực hiện việc thay đổi đăng ký. Tuy nhiên, trong các trường hợp có ảnh hưởng lớn đến hệ thống quản lý an toàn và vệ sinh thực phẩm của doanh nghiệp, như: Doanh nghiệp chuyển địa điểm sản xuất; Thay đổi người đại diện theo pháp luật; Thay đổi mã số đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp thì GACC sẽ không chấp nhận việc thay đổi, mà sẽ yêu cầu doanh nghiệp nộp lại hồ sơ đăng ký mới. Mã số đăng ký tại Trung Quốc của doanh nghiệp sẽ hết hiệu lực kể từ ngày thông báo.

Điều 21 Số đăng ký doanh nghiệp sẽ được tự động gia hạn thêm 5 năm kể từ ngày hết hiệu lực, trừ trường hợp sau đây:

(1) Thực phẩm nhập khẩu thuộc Danh mục các loại thực phẩm không được tự động gia hạn đăng ký, do GACC công bố riêng;

(2) Doanh nghiệp không đáp ứng yêu cầu đăng ký và đang trong thời gian khắc phục, chỉnh sửa;

(3) GACC tạm đình chỉ nhập khẩu loại thực phẩm liên quan từ quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Danh mục các loại thực phẩm không được tự động gia hạn đăng ký sẽ được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) công bố riêng.

Điều 22 Đối với các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài có sản phẩm thuộc Danh mục thực phẩm không được tự động gia hạn đăng ký, nếu có nhu cầu tiếp tục đăng ký, phải:

- Nộp hồ sơ gia hạn cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) trong khoảng thời gian từ 3 đến 12 tháng trước khi hết hạn đăng ký;
- Hồ sơ gia hạn bao gồm:

(1) Thông tin đề nghị gia hạn đăng ký;

(2) Bản cam kết doanh nghiệp tiếp tục đáp ứng các yêu cầu đăng ký;

(3) Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài được liệt kê trong danh mục phải cung cấp bản tuân bố do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại xác nhận việc tuân thủ các yêu cầu đăng ký.

Sau khi xem xét, GACC sẽ gia hạn đăng ký thêm 5 năm cho những doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu.

Điều 23 GACC sẽ thu hồi đăng ký của doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài trong các trường hợp sau:

(1) Doanh nghiệp không nộp hồ sơ gia hạn đúng quy định khi hết thời hạn đăng ký;

(2) Doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại chủ động yêu cầu hủy đăng ký;

(3) Doanh nghiệp không còn đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại Điều 7, Khoản 1, Mục (1) của Quy định này..

Điều 24 Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại nơi doanh nghiệp sản xuất thực phẩm đặt trụ sở phải chịu trách nhiệm giám sát an toàn thực phẩm, giám sát hiệu quả các doanh nghiệp đã đăng ký và đảm bảo doanh nghiệp liên tục tuân thủ các yêu cầu đăng ký. Khi phát hiện doanh nghiệp không tuân thủ các yêu cầu đăng ký phải ngay lập tức thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, tạm dừng xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc từ các doanh nghiệp không tuân thủ, báo cáo cho GACC và yêu cầu doanh nghiệp khắc phục.

Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài khi phát hiện không tuân thủ các yêu cầu đăng ký, phải chủ động tạm dừng xuất khẩu thực phẩm

sang Trung Quốc và ngay lập tức thực hiện các biện pháp khắc phục cho đến khi đạt được yêu cầu.

Điều 25 Nếu GACC phát hiện một doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài đã được cấp mã không còn đáp ứng các yêu cầu đăng ký, GACC sẽ yêu cầu nhà sản xuất khắc phục trong thời hạn quy định. GACC cũng sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại để giám sát việc khắc phục, và việc nhập khẩu thực phẩm từ doanh nghiệp liên quan sẽ bị đình chỉ trong thời gian khắc phục.

Sau khi doanh nghiệp hoàn tất việc khắc phục, GACC sẽ nộp báo cáo khắc phục giám sát và tuyên bố bằng văn bản về việc tuân thủ các yêu cầu đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) sở tại cấp.

GACC sẽ xem xét tình trạng khắc phục của doanh nghiệp. Nếu đáp ứng các yêu cầu, việc nhập khẩu thực phẩm từ doanh nghiệp đó sẽ được tiếp tục.

Điều 26 Khi GACC tạm dừng hoặc tiếp tục nhập khẩu thực phẩm từ các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm ở nước ngoài đã đăng ký để nhập khẩu theo Điều 24 và Điều 25 của Nghị định này, GACC sẽ công bố danh sách các doanh nghiệp đó.

Điều 27 GACC sẽ hủy bỏ đăng ký và công bố công khai đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nước ngoài đã đăng ký trong các trường hợp sau:

(1) Do lỗi của chính doanh nghiệp gây ra sự cố nghiêm trọng về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu;

(2) Phát hiện vi phạm nghiêm trọng về an toàn thực phẩm trong quá trình kiểm tra, kiểm dịch khi nhập khẩu vào Trung Quốc;

(3) Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và vệ sinh của doanh nghiệp có vấn đề nghiêm trọng, không thể đảm bảo an toàn thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc;

(4) Không đáp ứng yêu cầu đăng ký sau khi đã được yêu cầu khắc phục;

(5) Cung cấp tài liệu giả mạo hoặc che giấu thông tin liên quan;

(6) Từ chối hợp tác với GACC trong quá trình tái kiểm tra hoặc điều tra sự cố;

(7) Cho thuê, chuyển nhượng, mua bán, hoặc sử dụng trái phép mã số đăng ký;

(8) Doanh nghiệp được cấp mã đăng ký mặc dù không đáp ứng đủ điều kiện đăng ký hoặc tiêu chuẩn hồ sơ theo quy định;

(9) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định có thể hủy bỏ đăng ký.

CHƯƠNG IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Điều 28 Trường hợp GACC theo quy định pháp luật tạm ngừng nhập khẩu đối với loại thực phẩm cụ thể của một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ, thì trong thời

gian đó GACC sẽ không tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm liên quan thuộc quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) đó.

Điều 29 Trường hợp giữa Trung Quốc và quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ) sở tại có thỏa thuận riêng về việc quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc, thì việc thực hiện được tiến hành theo nội dung của thỏa thuận song phương đó.

Điều 30 Phạm vi các doanh nghiệp kho bảo quản thực phẩm sẽ được GACC công bố riêng.

Việc đăng ký các cơ sở sản xuất nông sản sơ cấp dùng trực tiếp làm thực phẩm sẽ được GACC ban hành quy định riêng.

Đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm phục vụ thương mại điện tử xuyên biên giới, việc quản lý được thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 31 Trong quy định này, cụm từ "cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ)" sở tại được hiểu là cơ quan nhà nước chính thức chịu trách nhiệm giám sát an toàn và vệ sinh thực phẩm đối với các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc.

Điều 32 GACC là cơ quan có thẩm quyền giải thích và hướng dẫn thi hành các quy định trong văn bản này..

Điều 33 Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2026. Đồng thời, bãi bỏ Quy định số 248/2021 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc ("Quy định về quản lý đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu của nước ngoài") được ban hành ngày 12/4 2021.

中华人民共和国海关进口食品境外生产企业注册管理规定

（2025 年 10 月 14 日海关总署令第 280 号公布

自 2026 年 6 月 1 日起施行）

第一章 总则

第一条 为了加强进口食品境外生产企业注册管理，根据《中华人民共和国食品安全法》及其实施条例、《中华人民共和国进出口商品检验法》及其实施条例、《中华人民共和国进出境动植物检疫法》及其实施条例、《国务院关于加强食品等产品安全监督管理的特别规定》等法律、行政法规的规定，制定本规定。

第二条 向中国境内出口食品的境外生产、加工、贮存企业（以下统称进口食品境外生产企业）的注册管理适用本规定。

前款规定的进口食品境外生产企业不包括食品添加剂、食品相关产品的生产、加工、贮存企业。

第三条 海关总署统一负责进口食品境外生产企业的注册管理工作。

第四条 进口食品境外生产企业，应当经海关总署注册。

第五条 海关总署按照风险管理原则，根据对进口食品境外生产企业所在国家（地区）食品安全管理体系和食品安全状况的评估审查情况，结合相关食品风险水平，对进口食品境外生产企

业实施分类管理，确定相应的注册方式、申请材料、评审程序以及其他注册管理要求。

经风险评估或者有证据表明进口食品安全风险发生变化的，海关总署可以对相应注册管理要求进行调整。

第二章 注册条件与程序

第六条 海关总署根据对食品的原料来源、生产加工工艺、食品安全历史数据、消费人群、食用方式等因素的分析，结合国际惯例确定需官方推荐注册的进口食品目录（以下简称目录）并对外公布。

第七条 进口食品境外生产企业注册条件：

（一）经所在国家（地区）主管当局批准设立并在其有效监管下；

（二）建立有效的食品安全卫生管理和防护体系，在所在国家（地区）合法生产和出口，保证向中国境内出口的食品符合中国相关法律法规和食品安全国家标准；

（三）符合海关总署与所在国家（地区）主管当局商定的相关检验检疫要求。

列入目录食品的境外生产企业，还应当获得所在国家（地区）主管当局推荐。

第八条 列入目录食品的境外生产企业，所在国家（地区）主管当局应当对企业进行审核检查，对符合注册要求的出具审核

检查报告和推荐函。

第九条 进口食品境外生产企业应当自行或者委托代理人向海关总署提交以下申请材料：

（一）企业注册申请信息；

（二）企业身份证明文件，如所在国家（地区）主管当局颁发的营业执照或者出具的证明等；

（三）企业承诺符合本规定要求的声明。

列入目录食品的境外生产企业还应当提交所在国家（地区）主管当局出具的审核检查报告和推荐函。

必要时，海关总署可以要求企业提供食品安全卫生和防护体系、生产类型、生产能力等材料。

第十条 企业注册申请信息内容应当包括企业名称、所在国家（地区）、生产场所地址、法定代表人、联系人、联系方式、所在国家（地区）主管当局批准的注册编号、申请注册食品种类等信息。

第十一条 注册申请材料应当使用中文或者英文。

所在国家（地区）主管当局、进口食品境外生产企业应当对相关材料的真实性、完整性、合法性负责。

第十二条 海关总署根据进口食品安全风险水平，自行或者委托有关机构，通过书面检查、视频检查、现场检查等形式及其组合，对申请注册的进口食品境外生产企业实施评估审查。

进口食品境外生产企业和所在国家（地区）主管当局应当协

助开展上述评估审查工作。

第十三条 海关总署根据评估审查情况，对符合要求的进口食品境外生产企业予以注册并给予在华注册编号，书面通知进口食品境外生产企业；对不符合要求的进口食品境外生产企业不予注册，书面通知进口食品境外生产企业。

第十四条 已获得注册的企业向中国境内出口食品时，应当在食品包装上标注在华注册编号或者所在国家（地区）主管当局批准的注册编号。

第十五条 进口食品境外生产企业注册有效期为5年。

海关总署在对进口食品境外生产企业予以注册时，应当确定注册有效期起止日期。

第十六条 海关总署统一公布获得注册的进口食品境外生产企业名单。

第十七条 进口食品境外生产企业所在国家（地区）的食品安全管理体系获得海关总署认可，且符合以下情形之一的，海关总署可以与所在国家（地区）主管当局书面约定对其企业采取清单注册方式：

（一）已与海关总署签署进出口食品安全合作协议的；

（二）已与中国签署包括食品安全合作内容的协议、备忘录、联合声明等合作文件的；

（三）海关总署经过风险评估认为可以采取清单注册方式的其他情形。

第十八条 采取清单注册方式的，所在国家（地区）主管当局应当向海关总署提交以下材料：

（一）推荐在华注册的食品生产企业清单；

（二）本规定第十条所列的申请信息；

（三）所推荐企业符合本规定第七条第一款的声明；

（四）承诺持续履行双边合作文件约定责任的声明。

海关总署经审查，对符合要求的清单内企业予以注册并给予在华注册编号，对不符合要求的清单内企业不予注册，并书面通知所在国家（地区）主管当局。

第三章 监督管理

第十九条 海关总署根据进口食品安全风险水平，自行或者委托有关机构，对进口食品境外生产企业是否持续符合注册要求开展复查。

进口食品境外生产企业和所在国家（地区）主管当局应当协助开展上述复查工作。

第二十条 在注册有效期内，进口食品境外生产企业注册信息发生变化的，应当通过注册申请途径，向海关总署提交变更申请，并提交以下材料：

（一）注册事项变更信息对照表；

（二）与变更信息有关的证明材料。

海关总署评估后认为可以变更的，予以变更；存在因生产场

所迁址、法定代表人变更、所在国家（地区）授予的注册编号改变等对企业食品安全卫生管理和防护体系造成重大影响情形的，海关总署不予变更，并通知企业重新申请注册，在华注册编号自通知之日起失效。

第二十一条 企业注册有效期届满时自动延续，延续期为5年，存在以下情形之一的除外：

（一）进口食品列入不予自动延续注册食品清单的；

（二）企业因不符合注册要求，处于整改期间的；

（三）海关总署依法暂停进口食品境外生产企业所在国家（地区）相关食品进口的。

前款第一项规定的不予自动延续注册进口食品清单，由海关总署另行公布。

第二十二条 列入不予自动延续注册食品清单食品的境外生产企业需要延续注册的，应当在注册有效期届满前3至12个月内，通过注册申请途径，向海关总署提出延续注册申请。延续注册申请材料包括：

（一）延续注册申请信息；

（二）承诺持续符合注册要求的声明；

（三）列入目录食品的境外生产企业还应当提交所在国家（地区）主管当局出具的持续符合注册要求的声明。

海关总署对符合注册要求的企业予以延续注册，注册有效期延长5年。

第二十三条 已注册进口食品境外生产企业有以下情形之一的，海关总署注销其注册，通知进口食品境外生产企业、通报所在国家（地区）主管当局，并予以公布：

（一）未按规定申请延续注册的；

（二）所在国家（地区）主管当局或者进口食品境外生产企业主动申请注销的；

（三）不再符合本规定第七条第一款第一项要求的。

第二十四条 进口食品境外生产企业所在国家（地区）主管当局应当履行食品安全监管责任，对已注册企业实施有效监管，督促已注册企业持续符合注册要求，发现不符合注册要求的，应当立即采取风险防控及消减措施，暂停相关企业向中国出口食品，并向海关总署通报，监督企业整改，直至符合注册要求。

进口食品境外生产企业发现不符合注册要求时，应当主动暂停向中国出口食品，立即采取整改措施，直至整改符合注册要求。

第二十五条 海关总署发现已注册进口食品境外生产企业不再符合注册要求的，应当责令其在规定期限内进行整改，并通知其所在国家（地区）主管当局督促整改，整改期间暂停相关企业食品进口。

企业整改完成后，应当提交所在国家（地区）主管当局出具的监督整改报告和符合注册要求的书面声明。

海关总署应当对企业整改情况进行审查，符合要求的，恢复相关企业食品进口。

第二十六条 海关总署按照本规定第二十四条、第二十五条暂停和恢复已注册进口食品境外生产企业食品进口的，相关企业名单由海关总署公布。

第二十七条 已注册的进口食品境外生产企业有以下情形之一的，海关总署撤销其注册并予以公告：

（一）因企业自身原因致使进口食品发生重大食品安全事故的；

（二）向中国境内出口的食品在进境检验检疫中被发现食品安全问题，情节严重的；

（三）企业食品安全卫生管理存在重大问题，不能保证其向中国境内出口食品符合安全卫生要求的；

（四）经整改后仍不符合注册要求的；

（五）提供虚假材料、隐瞒有关情况的；

（六）拒不配合海关总署开展复查与事故调查的；

（七）出租、出借、转让、倒卖、冒用注册编号的；

（八）对不具备申请资格或者不符合注册条件的企业准予注册的；

（九）依法可以撤销注册的其他情形。

第四章　附　则

第二十八条 海关总署依法暂停进口食品境外生产企业所在国家（地区）相关食品进口的，在暂停期间不予受理该国家（地

区）相关食品生产企业注册申请。

第二十九条 相关国家（地区）与中国就进口食品境外生产企业注册管理另有约定的，按照双方约定执行。

第三十条 需要按照本规定实施注册管理的进口食品境外贮存企业的范围，由海关总署另行公布。

初级食用农产品境外生产企业的注册管理，由海关总署另行制定。

跨境电子商务零售进口食品境外生产企业管理要求，按照有关规定办理。

第三十一条 本规定中所在国家（地区）主管当局指进口食品境外生产企业所在国家（地区）负责食品生产企业安全卫生监管的官方部门。

第三十二条 本规定由海关总署负责解释。

第三十三条 本规定自2026年6月1日起施行。2021年4月12日海关总署令第248号公布的《中华人民共和国进口食品境外生产企业注册管理规定》同时废止。